

Phụ lục II

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT CHĂN NUÔI VÀ TIÊU THỤ
BÒ THỊT VỎ BÉO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VĨNH THẠNH, TỈNH GIA LAI**

Quy mô: 70 con. Số hộ tham gia: 35 hộ. Thời gian triển khai: 08 tháng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn		
			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trong đó:		
						Ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Đối ứng của hộ dân tham gia dự án (đồng)	Đối ứng của HTX
I	CHI PHÍ CON GIỐNG, VẬT TƯ				2.712.262.000	1.680.700.000	1.031.562.000	-
1	Chi mua con giống, thuốc thú y		70		1.617.700.000	1.568.700.000	49.000.000	
-	Bò đực lai giống Zebu > 18 tháng tuổi (Trọng lượng trung bình 180-200 kg/con)	Con	70	23.000.000	1.610.000.000	1.561.000.000	49.000.000	
-	Thuốc tẩy nội, ngoại ký sinh trùng (01 liều/con)	Liều	70	55.000	3.850.000	3.850.000		
-	Thuốc bổ (01 liều/con)	Liều	70	55.000	3.850.000	3.850.000		
2	Chi mua vật tư				937.062.000	112.000.000	825.062.000	
Thức ăn phối trộn giai đoạn từ 18 đến 23 tháng tuổi (giai đoạn nuôi sinh trưởng)								
-	Thức ăn phối trộn				319.221.000		319.221.000	

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn		
			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trong đó:		
						Ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Đối ứng của hộ dân tham gia dự án (đồng)	Đối ứng của HTX
-	Cỏ tươi				150.255.000		150.255.000	
<i>Thức ăn phối trộn giai đoạn từ 24 đến 26 tháng tuổi (giai đoạn kết thúc)</i>								
-	Thức ăn phối trộn				319.221.000	101.500.000	217.721.000	
-	Cỏ tươi				150.255.000	10.500.000	139.755.000	
3	Xây, sửa chữa chuồng nuôi	hộ	35	4.500.000	157.500.000		157.500.000	
II	CHI TRIỂN KHAI DỰ ÁN				712.179.000	29.659.000	677.005.000	27.320.000
1	Công chăn nuôi				655.200.000		655.200.000	
2	Chi phí hỗ trợ cán bộ kỹ thuật tư vấn, hướng dẫn theo đối dự án (1 người x 2.340.000 x 8 tháng)	tháng	8	2.340.000	18.720.000			18.720.000
3	Tập huấn kỹ thuật sản xuất (01 đợt/lớp)				7.854.000	7.854.000	-	
4	Chi thẩm định giá				14.000.000	14.000.000		
5	Chi Hội đồng thẩm định lựa chọn kế hoạch				4.100.000	4.100.000		
6	Quản lý dự án				3.705.000	3.705.000		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn		
			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trong đó:		
						Ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Đối ứng của hộ dân tham gia dự án (đồng)	Đối ứng của HTX
7	Chi tổng kết dự án				8.600.000			8.600.000
TỔNG CỘNG (I+II)					3.424.441.000	1.710.359.000	1.686.762.000	27.320.000